TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2023/DS-ST
Ngày: 23-8-2023
V/v tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng
2. Ông Trần Hữu Chí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 và ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về *"*tranh chấp di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2023; Thông báo về việc dời lịch xét xử số: 708/TB-TA ngày 22/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐST-DS ngày 31/5/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023; Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số: 1448/TB-TA ngày 07/8/2023 giữa các đương sự:

1. Các Nguyên đơn:

- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1963. Nơi cư trú: số 174, ấp T H B, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. (có mặt)
- Ông Phạm Bá T, sinh năm 1965. Nơi cư trú: ấp Tân Q Đ B, xã MĐ, huyện MCày N, tỉnh Bến Tre. (có mặt)
- Bà Phạm Thị M, sinh năm 1968. Nơi cư trú: số 114/2, ấp P L P B, xã PK, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (có mặt)
- Ông Phạm VT, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp P L PB, xã P K, huyện TP, tỉnh Bến Tre. (có mặt)
- Ông Phạm VH, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Phú L P B, xã PK, huyện T P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)
- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 142, ấp TP Đ A, xã MĐ, huyện MC N, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: số 99/1, ấp PL PB, xã Phú K, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm VT (chết). Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1969; ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1986; ông Phạm Văn B, sinh năm 1987; bà Phạm Thị Ngọc V, sinh năm 1990. Cùng nơi cư trú: ấp P LP B, xã PK, huyện T P, tỉnh Bến Tre. (Bà T, ông B, bà Vcùng ủy quyền cho ông Vtham gia tố tụng tại Tòa án).

- Bà Phạm Thị R, sinh năm 1952. Nơi cư trú: số 98/1, ấp P L P B, xã P K, T P, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Ông Phạm Hoàng M, sinh năm 1956. Nơi cư trú: số 80/3, ấp P, xã T P, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1958. Nơi cư trú: số 861/135 Đường Trần XS, pTH, q7, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Phạm Văn R (chết). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông R: bà Phạm Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp Tân Lễ 1, xã Tân T, huyện MC N, tỉnh Bến Tre; bà Phạm Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: xã Vĩnh Đại, huyện Tân Hưng, tỉnh LA; bà Phạm Thị K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: xã D C, huyện D X, tỉnh Q N (Tất cả có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa các nguyên đơn bà Phạm Thị M, ông Phạm Bá T, bà Phạm Thị M, ông Phạm VT, ông Phạm VH, bà Phạm Thị K trình bày:

Cha mẹ của các ông bà là Huỳnh Thị Đ và ông Phạm Quang H, ông Hchết năm 2005, bà Đchết năm 2016. Bà Đvà ông Hcó 08 người con chung gồm: bà Phạm Thị M, ông Phạm Bá T, bà Phạm Thị M, ông Phạm Văn T, ông Phạm văn H, bà Phạm Thị K, ông Phạm Thanh H, Phạm Văn T (*chết năm 2019, nhưng người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T gồm T bà Ngô Thị T, anh Phạm Hoàng V, anh Phạm Văn B, chị Phạm Thị Ngọc V).*

Khi còn sống ông H, bà Đcó tạo lập được tài sản chung là phần đất vườn, khi các anh chị lập gia đình thì ông, bà đã có phân chia cho mỗi người một phần đất cụ thể như sau: chia cho con trai như ông T, ông T, ông H, ông T mỗi người khoảng 2.000m^2 đất vườn, riêng ông Hở chung với cha mẹ nên được cho 01 chiếc xe lôi, 1.000m^2 đất ruộng, ½ nhà máy xay lúa, 01 chiếc ghe, 01 hàng đáy). Đối với những người con gái như bà K, bà M, bà M thì mỗi người được chia 700m^2 đất ruộng. Việc cha mẹ cho đất cho tất cả các anh chị em trong gia đình thì do tự thỏa thuận không làm giấy tờ gì và đã phân chia xong.

Sau khi phân chia cho các con xong ông H, bà Đcòn lại có diện tích 9.799m^2, đất vườn thuộc thửa 246, tờ bản đồ số 10, ấp PLP B, xã PK, huyện T P tỉnh Bến Tre thì cha mẹ trực tiếp quản lý sử dụng quá trình sử dụng bà Đlà người đứng tên kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/5/2008.

Ông Hchết năm 2005, bà Đchết năm 2016 không để lại di chúc đối với di sản của ông bà là diện tích 9.799m^2, đất vườn thuộc thửa 246, tờ bản đồ số 10, ấp P L PB, xã P K, huyện P, tỉnh Bến Tre hiện nay do ông Phạm Thanh Htrực tiếp

quản lý sử dụng. Năm 2016 sau khi bà Đchết anh, chị em thống nhất ông Htạm quản lý di sản nêu trên và thu hoạch dừa thì chia làm 02 phần (ông Hđược sử dụng một phần và giao cho ông H giữ một phần để lo thờ cúng ông bà; lúc đầu ông Hthực hiện thỏa thuận nhưng sau đó không thực hiện, ông Htự ý thu hoạch dừa, không cho anh chị em vào nhà để đốt nhang và cúng đám giỗ cho ông bà. Anh chị em bức xúc ông Hnhiều lần thách thức hành hung, xúc phạm các ông bà. Do đó ông bà phát sinh tranh chấp cho đến nay.

Trước khi ông Hkết hôn với bà Đthì ông Hđã từng có 02 người vợ nhưng chúng tôi không biết họ tên nhưng nghe cha chúng tôi nói lại thì các bà này đã chết hiện nay không còn, chúng tôi biết sống với nhau có 04 con chung là Phạm Hoàng M, Phạm Văn Q và Phạm Thị R, và Phạm Văn R(ông R chết) có 05 người con chung là Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị K, Phạm Văn B, Phạm Văn Pvà các đứa con của ông R thì hiện nay chúng tôi không biết đang sinh sống ở đâu.

Tài sản là nhà, đất do cha mẹ chúng tôi chết để lại không có di chúc nên chúng tôi yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật cụ thể phân chia theo yêu cầu đo đạc tại họa đồ hiện trạng ngày 24/8/2022 như sau:

1. Bà Phạm Thị M yêu cầu ông Phạm Thanh H chia thừa kế cho bà phần đất có diện tích 1042,2 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện TP, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246k).

2. Bà Phạm Thị M yêu cầu ông Phạm ThanhH chia thừa kế cho bà phần đất có diện tích 1042,7 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246J)

3. Bà Phạm Thị Kyêu cầu ông Phạm Thanh H chia thừa kế cho bà phần đất có diện tích 1042,7 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp Phú L P B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (vị trí 246i).

4. Ông Phạm Văn H yêu cầu ông Phạm Thanh H chia thừa kế cho ông phần đất có diện tích 1043,1 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp P LP B, xã P K, huyện T P, tỉnh Bến Tre (vị trí 246h) .

5. Ông Phạm Bá T yêu cầu ông Phạm Thanh H chia thừa kế cho ông có diện tích 1044,2 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLPB, xã PK, huyện h P, tỉnh Bến Tre (vị trí 246g).

6. Ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn T (chết năm 2019) những người thừa kế của ông T là bà Ngô Thị T; ông Phạm Hoàng V; ông Phạm Văn B; bà Phạm Thị Ngọc Vthì phần đất yêu cầu chia chung có diện tích 2028,3 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (vị trí 246f, 246L); phần còn lại diện tích 876,2 m^2 sẽ đồng ý giao lại cho Hđược tiếp tục quản lý sử dụng (vị trí 246e).

Tại phiên tòa hôm nay ông T, ông H, bà Kiệp đều có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét là ông bà tự nguyện đồng ý cắt mỗi phần để giao cho ông Htiếp tục quản lý sử dụng có diện tích đất 130m^2. Như vậy ông T, ông H và bà Kiệp mỗi người sử dụng 1000 m^2 (vị trí 246i, vị trí 246h, vị trí 246g)

Đối với ông Phạm Thanh Hthì chúng tôi đồng ý chia phần cho phần ông Hvà phần ông Hđược nhận chia từ ông M, ông Q, bà Rỉ và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông Ri là bà Ngân, bà N, bà NKcó tổng cộng diện tích mà ông

Hđược tiếp tục quản lý sử dụng 2.685,5m^2 tại một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P(vị trí 246 có diện tích 1073,2m^2; 246a có diện tích 32,9 m^2 trên đất có ngôi mộ của ông H, bà Đ; 246b có diện tích 18,5m^2; 246c có diện tích 17,3m^2; 246d có diện tích 657,3 m^2; 246e có diện tích 876,2 m^2; 246đ có diện tích 10,1m^2).

Giao cho ông Phạm Thanh Htiếp tục quản lý 02 ngôi mộ có trên một phần thửa đất 246 (vị trí 246a) nhưng với điều kiện ông Hkhông được ngăn cản các con, cháu của ông Phạm Quang Hvà bà Huỳnh Thị Đđến thăm viếng, tảo mộ theo phong tục tập quán.

Chúng tôi đồng ý theo kết quả đo đạc và kết quả định giá; không yêu cầu đo đạc và định giá lại.

Nếu yêu cầu chia di sản thừa kế của các nguyên đơn được Tòa án chấp nhận thì các nguyên đơn được sử dụng đất và cây trồng trên đất; sẽ tự thỏa thuận với nhau về lối đi chung vào đất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay phần đất là do ông Hlà người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Về chi phí tố tụng: Các nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Thanh Htrình bày:

Ông đồng ý lời trình bày của các nguyên đơn về quan hệ gia đình, nguồn gốc phần đất đang tranh chấp di sản thừa kế. Thời điểm khi cha mẹ là ông Hiến, bà Đcòn sống thì khi các anh chị của ông lập gia đình thì ông H, bà Đ có chia đất cho các anh chị cụ thể là chia cho những người con gái như bà K, bà M, bà M thì mỗi người được chia 700m^2 đất ruộng, chia cho con trai như ông T là 2.200m^2, ông T là 2.300m^2, ông H là 2.500m^2, ông T là 2.300m^2 đất vườn. Việc cha mẹ cho đất cho tất cả các anh chị trong gia đình thì do tự thỏa thuận không làm giấy tờ gì và đã phân chia xong. Đối với phần ông thì chưa được chia đất nhưng khi còn sống chung thì ông Hiến, bà Đcó cho ông 01 chiếc xe lôi, ½ nhà máy xay lúa, 01 chiếc ghe, 01 hàng đáy nhưng trong quá trình sống chung với bà Đthì ông đã bán để sử dụng chung cho gia đình nên không còn.

Sau khi phân chia đất cho các anh chị của ông xong thì ông Hiến, bà Đquản lý sử dụng còn lại có diện tích 9.799m^2 đất vườn thuộc thửa 246, tờ bản đồ số 10, ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre quá trình sử dụng bà Đlà người đứng tên kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 22/5/2008 (khi cấp đất cho bà Đthì các anh chị cũng đã đồng ý) và bà Đcó cho ông khoảng 05 công đất nhưng việc tặng cho đất chỉ nói miệng không có lập văn bản giấy tờ gì, không có làm thủ tục tặng cho theo quy định nhưng đất của bà Đthì vẫn do ông quản lý sử dụng (do không có giấy tờ về việc tặng cho đất giữa bà Đvà ông nên ông không cung cấp cho Tòa án được), cây dừa trồng trên đất là do ông trực tiếp quản lý sử dụng do ông ở chung với bà Đnên ông luôn chăm sóc và làm tròn trách nhiệm làm con đối với mẹ của ông.

Ông đồng ý với ý kiến trình bày của các nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay là trước khi ông Hkết hôn với bà Đthì ông Hđã từng có 02 người vợ và ông cũng nghe cha ông nói lại thì các bà này đã chết hiện nay không còn, sống chung với

nhau có 04 con chung là Phạm Hoàng M, Phạm Văn Q và Phạm Thị R, và Phạm Văn R(ông Rchết) có 05 người con chung là Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị K, Phạm Văn B, Phạm Văn P

Trong các con chung của ông Hlà ông Phạm Hoàng Mi, Phạm Văn Qvà Phạm Thị R, và Phạm Văn Ri(ông Ri chết) có 02 người con chung là Phạm Thị N, Phạm Thị NKcó đơn yêu cầu chia di sản của ông Hvà đồng ý phần được chia giao cho ông được tiếp tục quản lý sử dụng; còn Phạm Thị N (con ông R) đã có đơn khước trừ không yêu cầu chia di sản của ông Hvà xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ông đồng ý chia di sản thừa kế theo pháp luật do ông Hiến, bà Đchết do không có để lại di chúc, nhưng ông không đồng ý phân chia di sản thừa kế theo yêu cầu của các nguyên đơn, ông yêu cầu được quản lý sử dụng phần đất có diện tích 3000m^2 (trong phần đất ông yêu cầu thì ông có tính phần đất mà ông nhận được theo yêu cầu chia di sản của ông M, ông Q, bà R và người thừa kế quyền nghĩa vụ của ông R là bà N, bà NKđể lại cho ông); còn nếu các anh chị của ông không đồng ý thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông đồng ý với ý kiến của các nguyên đơn nếu yêu cầu chia di sản thừa kế của các nguyên đơn được Tòa án chấp nhận thì các nguyên đơn được sử dụng đất và cây trồng trên đất; sẽ tự thỏa thuận với nhau về lối đi chung vào đất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay phần đất là do ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Ông đồng ý theo kết quả đo đạc và kết quả định giá; không yêu cầu đo đạc và định giá lại.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị T, ông Phạm Văn B, bà Phạm Thị Ngọc V cùng ủy quyền cho ông Phạm Hoàng V trình bày:

Ông đồng ý theo ý kiến trình bày của các nguyên đơn là yêu cầu ông Hphân chia di sản thừa kế cho những người thừa kế của ông T (ông T đã chết 2019) là bà Ngô Thị T, ông Phạm Hoàng V, ông Phạm Văn B, bà Phạm Thị Ngọc Vđược nhận phần di sản thừa kế chung với ông Phạm Văn T có diện tích là 2028,3 m^2 (vị trí 246f và 246L).

Ông đồng ý theo kết quả đo đạc và kết quả định giá; không yêu cầu đo đạc và định giá lại.

Tại đơn khởi kiện và đơn xin vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị R, ông Phạm Hoàng M, ông Phạm Văn Q (là các con riêng của ông Phạm Văn H) trình bày: Ông Phạm Văn Hlà cha ruột của chúng tôi, khi ông Hcòn sống có sở hữu phần đất có diện tích 9.799m^2 đất vườn thuộc thửa 246, tờ bản đồ 10, ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre, ông Hchêt năm 2005 thì bà Đtrực tiếp quản lý sử dụng đất, quá trình sử dụng bà Đbà Đlà người đứng tên kê khai và được cấp giấy chứng nhận QSDĐ ngày 22/5/2008. Nay ông H, bà Đđã chết phần đất nêu trên là di sản của ông H, bà Đđể lại nhưng không để lại di chúc. Nay các anh chị em yêu cầu được phân chia đất nêu trên, chúng tôi cũng là những người thừa kế theo pháp luật của ông Hđối với phần đất mà ông H, bà Đchết để lại. Nếu phần thừa kế của chúng tôi được pháp luật chia theo quy định thì chúng

tôi đồng ý giao toàn bộ phần được chia cho ông Phạm Thanh Htrực tiếp quản lý sử dụng và có đơn xin vắng mặt.

Tại đơn khởi kiện và đơn xin vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N, Phạm Thị K(là con ông Phạm Văn R) trình bày: Khi ông Hcòn sống thì ông Hvà bà Đcó quản lý sử dụng phần đất vườn có diện tích 9.799m^2 tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Nay các con chung của ông Hiến, bà Đcó tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật thì yêu cầu xem xét phần di sản của ông Hđể chia phần cho cha của chúng tôi là ông Phạm Văn R (ông R đã chết) thì chúng tôi là con của ông R được yêu cầu Tòa xem xét chia một phần di sản của ông Htheo quy định. Nếu phần thừa kế của chúng tôi được pháp luật chia theo quy định thì chúng tôi đồng ý giao toàn bộ phần được chia cho ông Phạm Thanh Htrực tiếp quản lý sử dụng và có đơn xin vắng mặt.

Tại đơn xin trình bày và xin vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N (con ông Phạm Văn R) trình bày: Hiện nay các ông bà Phạm Thị M, Phạm Bá T, Phạm Thị M, Phạm Văn T, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị Kđang tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất với ông Phạm Thanh H. Yêu cầu ông HpH chia thừa kế phần di sản của ông Phạm Quang Hthuộc phần thửa 246, tờ bản đồ số 10, ấp PLP B, xã PK, huyện h P, tỉnh Bến Tre. Hiện nay 02 người em là Phạm Thị N, Phạm Thị NKđã có đơn yêu cầu chia thừa kế phần đất nêu trên và nếu yêu cầu được Tòa án chấp nhận thì chị em chúng tôi đồng ý giao cho ông Htiếp tục quản lý sử dụng và bà cũng đồng ý với ý kiến của N và NKnên bà N xin khước trừ hưởng di sản thừa kế của ông ông Phạm Quang H, bà Huỳnh Thị Đvà có đơn xin vắng mặt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, Thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

1. Bà Phạm Thị M được chia có diện tích 1042,2 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246k).

2. Bà Phạm Thị M được chia có diện tích 1042,7 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246J)

3. Bà Phạm Thị Kiệp yêu cầu được chia có diện tích 1000m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246i).

4. Ông Phạm Văn H được chia phần đất có diện tích 1000m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246h) .

5. Ông Phạm Bá T được chia có diện tích 1000 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246g).

6. Ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn T (chết năm 2019) những người thừa kế của ông T là Ngô Thị T, ông Phạm Hoàng V, ông Phạm Văn B, ông Phạm Thị Ngọc Vđược chia chung có diện tích 2.028,3 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246f và 246L).

Các nguyên đơn đồng ý giao phần cho ông Hvà 04 phần do ông Hnhận từ phần chia di sản của ông M, ông Q, bà Rỉ và người thừa kế của ông Ri là bà N, bà NKcó tổng cộng diện tích mà ông Hđược tiếp tục quản lý sử dụng 2.685,5m^2 tại một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246 có diện tích 1073,2m^2 trên đất có căn nhà của cụ H, cụ Đ; 246a có diện tích 32,9 m^2 trên đất có ngôi mộ của ông H, bà Đ; 246b có diện tích 18,5 m^2; 246c có diện tích 17,3 m^2; 246d có diện tích 657,3 m^2; 246đ có diện tích 10,1m^2; 246e có diện tích 876,2m^2).

Ông Phạm Thanh Hđược tiếp tục tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà của cụ Hiến, cụ Đvà quản lý 02 ngôi mộ có trên phần đất thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre, ông Hkhông được ngăn cản các con, cháu của cụ Phạm Quang Hvà cụ Huỳnh Thị Đ đến thăm viếng, tảo mộ theo phong tục tập quán.

Các đương sự không có tranh chấp hay yêu cầu giải quyết gì liên quan đến tài sản, công sức cải tạo, công trình khác có trên phần đất tranh chấp chia di sản thừa kế và lối đi chung vào phần đất được quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật, quy định tại Điều 649 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do phần đất đang tranh chấp tọa lạc tại xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị R, ông Phạm Hoàng M, ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị N, bà Phạm Thị K, bà Phạm Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Cụ Phạm Quang H, sinh năm 1926 (chết 2005) và cụ Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1939 (chết 2016). Vào

ngày 30/5/2017 các nguyên đơn có đơn yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật nên theo khoản 1 Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015 còn thời hiệu chia thừa kế.

[4] Hàng thừa kế của cụ Phạm Quang Hvà cụ Huỳnh Thị Đ gồm có 08 người con chung gồm bà Phạm Thị M, sinh năm 1963, ông Phạm Bá T, sinh năm 1965, bà Phạm Thị M, sinh năm 1968, Phạm Văn T, sinh năm 1969 (ông T chết năm 2019) có vợ và 03 con chung là bà Ngô Thị T, ông Phạm Hoàng V, ông Phạm Văn B; bà Phạm Thị Ngọc V; Con riêng của cụ Hgồm có ông Phạm Văn M, ông Phạm Minh Q, bà Phạm Thị Rỉ, ông Phạm Văn R (ông Ri chết) có 03 người con chung là Phạm Thị N, Phạm Thị N, Phạm Thị K. Còn ông Phạm Văn B và ông Phạm Văn P các đương sự cho rằng là con của ông Phạm Văn Rnhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và không cung cấp được địa chỉ cụ thể nên Toà án không triệu tập tham gia tố tụng, vì vậy không có căn cứ xác định ông Phạm Văn B và ông Phạm Văn P là con của ông Ri.

Như vậy di sản thừa kế của cụ Hchia ra thành 12 phần; cụ Đ sẽ được chia cho 8 phần.

[5] Lúc sinh thời cụ Hvà cụ Đính có tạo lập được 01 thửa đất, đất ở nông thôn có diện tích 300m^2 và đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 246 tờ bản đồ số 10 tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre do bà Huỳnh Thị Đđược UBND huyện Pcấp giấy chứng nhận QSDĐ số AM 948964 ngày 22/5/2008.

Trong quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ án các nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất trình bày phần đất mà hiện nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế có nguồn gốc là của cha mẹ các nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ H, cụ Đ. Khi hai cụ còn sống có tạo lập được 01 thửa đất, đất ở nông thôn và đất vườn có diện tích 9.799m^2 thuộc thửa 246, tờ bản đồ số 10, ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Pcấp cho bà Huỳnh Thị Đsố AM 948964 ngày 22/5/2008.

Do đó, xét thấy đối với thửa đất số 246 tờ bản đồ số 10, diện tích theo đo đạc thực tế là 9.798,7 m^2 được xác định là di sản thừa kế của cụ Hvà cụ Đ, do cụ Hvà cụ Đchết không để lại di chúc nên nay các nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật là có cơ sở xem xét. Phần diện tích nêu trên sẽ được chia cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị M được chia có diện tích 1042,2 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246k).

Bà Phạm Thị M được chia có diện tích 1042,7 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246J)

Bà Phạm Thị K yêu cầu được chia có diện tích 1000 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246i).

Ông Phạm Văn H được chia phần đất có diện tích 1000 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện T P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246h).

Ông Phạm Bá T được chia có diện tích 1000 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246g).

Ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn T (chết năm 2019) những người thừa kế của ông T là Ngô Thị T, ông Phạm Hoàng V, ông Phạm Văn B, bà Phạm Thị Ngọc V được chia chung có diện tích 2028,3 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P(ký hiệu 246f và 246L).

Các nguyên đơn đồng ý giao phần cho ông Hvà 04 phần do ông Hnhận từ phần chia di sản của ông M, ông Q, bà Rvà người thừa kế của ông R là bà N, bà NKcó tổng cộng diện tích mà ông Hđược tiếp tục quản lý sử dụng 2.685,5m^2 tại một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246 có diện tích 1073,2m^2 trên đất có căn nhà của cụ H, cụ Đ; 246a có diện tích 32,9 m^2 trên đất có ngôi mộ của ông H, bà Đ; 246b có diện tích 18,5 m^2; 246c có diện tích 17,3 m^2; 246d có diện tích 657,3 m^2; 246đ có diện tích 10,1m^2; 246e có diện tích 876,2m^2).

Ghi nhận các nguyên đơn đồng ý giao cho ông Phạm Thanh Hđược tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà của cụ Hiến, cụ Đính và quản lý 02 ngôi mộ có trên phần đất thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre, ông Hkhông được ngăn cản các con, cháu của cụ Phạm Quang Hvà cụ Huỳnh Thị Đđến thăm viếng, tảo mộ theo phong tục tập quán.

[6] Các đương sự không có tranh chấp hay yêu cầu giải quyết gì liên quan đến tài sản, công sức cải tạo, công trình khác có trên phần đất tranh chấp chia di sản thừa kế và lối đi chung vào phần đất được quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm do các đương sự pH chịu án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Riêng bà Phạm Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

[8] Về chi phí tố tụng: Các nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp xong.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609, 611, 613, 623, 649, 650, 651, 660 Bộ Luật dân sự 2015; Điều 202, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhập yêu cầu khởi kiện tranh chấp di sản thừa kế của các nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với bị đơn Phạm Thanh Hùng. Buộc ông Phạm Thanh Hchia di sản thừa kế cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị M được chia có diện tích 1042,2 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246k).

Bà Phạm Thị M được chia có diện tích 1042,7 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246J)

Bà Phạm Thị Kiệp yêu cầu được chia có diện tích 1000m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246i).

Ông Phạm Văn H được chia phần đất có diện tích 1000m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ số 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246h) .

Ông Phạm Bá T được chia có diện tích 1000 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246g).

Ông Phạm Văn T, Bà Ngô Thị T, ông Phạm Hoàng V, ông Phạm Văn B, bà Phạm Thị Ngọc V được chia chung có diện tích 2028,3 m^2 tại một phần thửa 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246f và 246L).

2. Ông Phạm Thanh Hđược tiếp tục quản lý sử dụng 2.685,5m^2 tại một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre (ký hiệu 246 có diện tích 1073,2m^2 trên đất có căn nhà của cụ H, cụ Đ; 246a có diện tích 32,9 m^2 trên đất có ngôi mộ của ông H, bà Đ; 246b có diện tích 18,5 m^2; 246c có diện tích 17,3 m^2; 246d có diện tích 657,3 m^2; 246đ có diện tích 10,1m^2; 246e có diện tích 876,2m^2).

Ông Phạm Thanh Hđược tiếp tục tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà của cụ Hiến, cụ Đính và quản lý 02 ngôi mộ có trên phần đất thuộc một phần thửa đất số 246, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp PLP B, xã PK, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre, ông Hkhông được ngăn cản các con, cháu của cụ Phạm Quang Hvà cụ Huỳnh Thị Đ đến thăm viếng, tảo mộ theo phong tục tập quán.

Các đương sự không có tranh chấp hay yêu cầu giải quyết gì liên quan đến tài sản, công sức cải tạo, công trình khác có trên phần đất tranh chấp chia di sản thừa kế và lối đi chung vào phần đất được quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Có họa đồ hiện trạng kèm theo).

Các đương sự liên hệ cơ quan quản lý đất đai để thực hiện việc kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo đúng vị trí đất theo bản án đã tuyên khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Chi phí tố tụng: Các nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ và đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí, do đó Chi cục thi hành án dân sự huyện Phoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.357.000 đồng theo biên lai thu số 0010586 ngày 29/5/2017.

Buộc ông Phạm Bá T phải nộp số tiền 6.990.400 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.657.000 đồng theo biên lai thu số 0010587 ngày 29/5/2017. Như vậy ông T phải nộp tiếp số tiền 5.333.400 đồng.

Buộc bà Phạm Thị M phải nộp số tiền 7.298.900 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.357.000 đồng theo biên lai thu số 0010591 ngày 29/5/2017. Như vậy bà M phải nộp tiếp số tiền 5.941.900 đồng.

Buộc ông Phạm Văn H phải nộp số tiền 6.963.100 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.357.000 đồng theo biên lai thu số 0010589 ngày 29/5/2017. Như vậy ông T phải nộp tiếp số tiền 5.606.100 đồng.

Buộc bà Phạm Thị Kphải nộp số tiền 7.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.357.000 đồng theo biên lai thu số 0010590 ngày 29/5/2017. Như vậy bà K phải nộp tiếp số tiền 5.643.000 đồng.

Buộc ông Phạm Văn T, bà Ngô Thị T, ông Phạm Hoàng V, ông Phạm Văn B, bà Phạm Thị Ngọc V phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 13.335.400 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.357.000 đồng theo biên lai thu số 0010588 ngày 29/5/2017 và số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0011725 ngày 21/7/2020. Như vậy ông T, bà T, ông V, ông B, bà V phải có nghĩa vụ liên đới nộp tiếp số tiền 6.978.400 đồng.

Buộc ông Phạm Thanh H phải nộp số tiền 18.480.000 đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Phoàn trả cho bà Phạm Thị N và bà Phạm Thị Kső tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.020.725 đồng theo biên lai thu số 0007325 ngày 02/6/2022.

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (23/8/2023), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).